

Số: 109 /KH-LĐLĐ

Hải Phòng, ngày 01 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam khoá XII, Đại hội Công đoàn thành phố Hải Phòng khoá XIV nhiệm kỳ 2018-2023 và Đại hội công đoàn các cấp

Thực hiện Chương trình công tác toàn khoá của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố khoá XIV, nhiệm kỳ 2018-2023; Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-TLĐ ngày 23/7/2020 về việc sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố xây dựng Kế hoạch tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Đánh giá tình hình CNVCLĐ và kết quả hoạt động Công đoàn trên địa bàn thành phố và ngành, địa phương, đơn vị; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Công đoàn các cấp gắn với thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, các khâu đột phá, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn thành phố và Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp đề ra, trọng tâm là những chủ trương mới, mô hình tốt, cách làm sáng tạo mang lại quyền lợi cho người lao động, tạo được sự lan tỏa tích cực trong các cấp công đoàn nhất là công đoàn cơ sở để tiếp tục phát huy, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân để có giải pháp khắc phục.

2. Việc tổ chức sơ kết được tiến hành từ cơ sở, bảo đảm thực chất, hiệu quả, trọng tâm, tránh hình thức. Báo cáo có các cứ liệu xác thực để làm rõ kết quả thực hiện, xác định rõ nhiệm vụ, nhất là các chỉ tiêu và giải pháp; các chương trình, đề án thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của nửa nhiệm kỳ tiếp theo để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, phương hướng Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp đã đề ra, trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được.

II. NỘI DUNG - HÌNH THỨC

1. Nội dung:

1.1. Kiểm điểm việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ chủ yếu của Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn thành phố, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp; các chương trình, kế hoạch, đề án của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động thành phố và công đoàn các cấp đã đề ra.

1.2. Bổ sung chương trình nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp về những yêu cầu mới đặt ra để bổ sung nhiệm vụ trọng tâm của các cấp công đoàn trong nửa nhiệm kỳ tiếp theo.

1.3. Kiện toàn ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp (nếu có).

2. Hình thức

- Xây dựng báo cáo sơ kết (*Theo đề cương và phụ lục số liệu đính kèm*);
- Tổ chức Sơ kết giữa nhiệm kỳ tại Hội nghị Ban Chấp hành công đoàn các cấp gắn với hội nghị tổng kết công tác năm 2020 (***Không tổ chức hội nghị sơ kết riêng***).

- Số liệu báo cáo sơ kết nửa nhiệm kỳ 2018-2023 tính từ 01/01/2018 đến 31/11/2020.

III. THỜI GIAN

1. Đối với công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: **Xong trước 15/01/2021.**

2. Đối với Liên đoàn Lao động thành phố: **Xong trước 30/01/2021.**

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động thành phố

- Xây dựng kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo, chỉ đạo, hướng dẫn sơ kết nghị quyết. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn Liên đoàn Lao động các quận, huyện, công đoàn ngành và công đoàn cơ sở trực thuộc, các Ban Liên đoàn Lao động thành phố thực hiện kế hoạch; tổng hợp số liệu để xây dựng dự thảo báo cáo của Liên đoàn Lao động thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn thành phố, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn thành phố, nhiệm kỳ 2018 - 2023 gắn với tổng kết công tác năm 2020.

2. Liên đoàn Lao động các quận, huyện; Công đoàn ngành và tương đương; Công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ thành phố

- Xây dựng kế hoạch tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ; Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn thành phố Hải Phòng và Đại hội cấp mình; phương hướng, nhiệm vụ công tác nửa nhiệm kỳ sau gắn với tổng kết công tác năm 2020.

- Chỉ đạo công đoàn cơ sở trực thuộc tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Đại hội cấp mình; phương hướng, nhiệm vụ công tác nửa nhiệm kỳ sau gắn với tổng kết công tác năm 2020.

- Đối với các đơn vị cần phải kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, UBKT thực hiện các nội dung theo Hướng dẫn số 05/HD-LĐLĐ ngày 03/3/2020 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố về quy trình, thủ tục kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh trong Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra LĐLĐ quận, huyện, công đoàn ngành và tương đương, CĐCS trực thuộc LĐLĐ thành phố.

- Các Ban Liên đoàn Lao động thành phố; Liên đoàn Lao động các quận, huyện, công đoàn ngành và công đoàn cơ sở trực thuộc triển khai thực hiện kế hoạch này và đôn đốc, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát công đoàn cấp dưới trong việc thực hiện các nội dung trên theo đúng tiến độ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị báo cáo về Ban Chỉ đạo Liên đoàn Lao động thành phố để kịp thời giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ VN (để b/c);
- Thành ủy Hải Phòng (để b/c);
- Ủy ban MTTQ VN thành phố (để b/c);
- Thường trực LĐLĐ TP;
- Các ủy viên BCH LĐLĐ thành phố;
- Các Ban LĐLĐ TP;
- LĐLĐ các quận, huyện;
- CĐ ngành và CĐCS TT;
- Lưu Văn phòng.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Tổng Văn Băg

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam khoá XII, Đại hội Công đoàn thành phố Hải Phòng khoá XIV nhiệm kỳ 2018 - 2023 và Đại hội công đoàn các cấp
(Kèm theo Kế hoạch số 109/KH-LĐLĐ, ngày 01 tháng 9 năm 2020)

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn thành phố và Nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG

1. Tình hình kinh tế - xã hội

- Nêu rõ những thuận lợi, khó khăn cơ bản của ngành, địa phương và của đất nước; sự tác động của dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn.

- Sự phát triển của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong xu hướng hội nhập quốc tế, kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới hoạt động của các đơn vị kinh tế, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Nhà nước có tác động ảnh hưởng đến hoạt động, tổ chức Công đoàn.

2. Số lượng, cơ cấu và chất lượng

3. Tình hình việc làm, thu nhập, điều kiện làm việc và quan hệ lao động

- Lao động, việc làm, tiền lương, thu nhập và điều kiện làm việc.

- Về quan hệ lao động.

4. Tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

II. KẾT QUẢ 3 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CÔNG ĐOÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, NHIỆM KỲ 2018 - 2023 VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CẤP MÌNH

1. Công tác đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động được các cấp công đoàn thành phố đặc biệt quan tâm và thực hiện có hiệu quả

- Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp.

- Tập trung nâng cao số lượng, chất lượng hội nghị cán bộ công chức, hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc theo quy định.

- Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động tư vấn pháp luật công đoàn. Thực hiện quyền và trách nhiệm tham gia tổ tụng bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, người lao động tại Tòa án theo quy định.

- Tích cực, chủ động tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và nhu cầu, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Chú trọng tham gia giải quyết ngay từ đầu các vướng mắc, bức xúc ở cơ sở, góp phần ngăn ngừa và giảm thiểu các vụ tranh chấp lao động và ngừng việc tập thể.

- Đẩy mạnh công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát, phản biện xã hội nhất là những chủ trương, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

- Nâng cao hiệu quả công tác an toàn, vệ sinh lao động. Tham gia xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

2. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ công đoàn, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh

- Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở (những đổi mới về phương pháp, hình thức, thu hút tập hợp người lao động); việc vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm quản lý đoàn viên.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức công đoàn nhất là công đoàn cơ sở.

- Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 03/NQ-BCH ngày 11/01/2019 về công tác cán bộ công đoàn trong tình hình mới.

- Việc sắp xếp, hoàn thiện mô hình, tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ công đoàn các cấp, xây dựng và triển khai đề án vị trí việc làm theo các quy định của Đảng và Tổng Liên đoàn tại ngành và địa phương.

- Công tác tham gia xây dựng đảng, chính quyền; kết quả bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao trong công nhân, viên chức, lao động

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, học tập về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức Công đoàn Việt Nam; tuyên truyền vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng với điều kiện lao động trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0).

- Việc chủ động thông tin về tổ chức và hoạt động Công đoàn, chú trọng công tác định hướng thông tin trên Internet và mạng xã hội; xây dựng môi trường văn hóa tích cực trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, khu công nghiệp; đời sống tinh thần lành mạnh cho người lao động.

- Việc tham mưu với cấp ủy, chính quyền đồng cấp về những vấn đề mới, diễn biến mới trong phong trào CNVCLĐ và tổ chức công đoàn.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*.

- Công tác truyền thông về tổ chức Công đoàn, việc sử dụng các ứng dụng tích cực của internet, mạng xã hội trong truyền tải thông tin và tương tác, chia sẻ với công nhân, lao động. Hoạt động nắm bắt dư luận xã hội trong các cấp công đoàn; xây dựng lực lượng nòng cốt đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về tổ chức Công đoàn.

4. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động là động lực phát huy sáng kiến, sáng tạo, tạo ra hiệu quả cao trong lao động, sản xuất và công tác

Kết quả triển khai Nghị quyết số 07/NQ-BCH ngày 15/01/2020 về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn.

- Kết quả tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, người lao động, trọng tâm là các Phong trào “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo” cụ thể, sát hợp với từng đối tượng: “Năng suất cao hơn, chất lượng tốt hơn” trong khu vực sản xuất kinh doanh; “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt” trong khu vực cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả” trong hoạt động công đoàn... Thi đua trên các công trình trọng điểm của ngành, đơn vị.

- Công tác biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, phát hiện nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hoạt động hiệu quả (lưu ý số lượng, tỉ lệ khen thưởng đối với lao động trực tiếp).

5. Nâng cao chất lượng hoạt động nữ công, góp phần chăm lo xây dựng đội ngũ nữ công nhân, viên chức, lao động trong tình hình mới

- Kết quả tham gia, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quyền của lao động nữ; tham mưu giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc của lao động nữ, hỗ trợ lao động nữ có việc làm bền vững, môi trường làm việc an toàn, bình đẳng.

- Hoạt động xây dựng gia đình công nhân, viên chức, lao động no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho lao động nữ. Các mô hình hỗ trợ nữ công nhân, viên chức, lao động vì sự tiến bộ của các thành viên trong gia đình. Hoạt động xã hội góp phần hỗ trợ nữ đoàn viên và lao động nữ chăm sóc, giáo dục con cái.

- Hoạt động của công tác nữ công và Ban Nữ công quản chúng của công đoàn các cấp, nhất là ở cấp cơ sở; việc giới thiệu cán bộ, đoàn viên, lao động nữ ưu tú, tiêu biểu cho các cấp uỷ Đảng, chính quyền, công đoàn để đào tạo, bồi dưỡng trở thành cán bộ lãnh đạo.

- Công tác phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp thúc đẩy bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ.

6. Tăng cường công tác quản lý tài chính và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, kinh tế công đoàn

- Công tác thu, chi, quản lý, sử dụng tài chính công đoàn.
- Kết quả triển khai thu kinh phí công đoàn tại doanh nghiệp qua một tài khoản tập trung của tổ chức Công đoàn.
- Việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tài chính công đoàn.
- Đổi mới, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, kinh tế công đoàn.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh

- Đánh giá khái quát hoạt động của ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp theo chức năng, nhiệm vụ.
- Kiện toàn UBKT và Văn phòng UBKT LĐLĐ thành phố, từng bước nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác kiểm tra, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

8. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn (nếu có)

9. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ công đoàn

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn thành phố, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết Đại hội công đoàn các cấp
- Hướng về cơ sở, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc của công nhân, viên chức, lao động; khắc phục bệnh hành chính, hình thức, thành tích trong hoạt động công đoàn.
- Mọi quan hệ phối hợp với các cơ quan, đoàn thể liên quan.
- Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành trong việc thực hiện Nghị quyết, tính chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của công đoàn cấp mình.
- Công tác cải cách hành chính, chế độ thông tin, báo cáo, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và hoạt động công đoàn.

III. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

- Trên cơ sở kết quả hoạt động công đoàn trong nửa nhiệm kỳ qua, đánh giá những khó khăn, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân (khách quan, chủ quan) trên từng lĩnh vực hoạt động và bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM (nếu có).

- Kiến nghị của cán bộ, đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, lao động và các cấp công đoàn đối với Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn, Thành ủy, UBND thành phố và LĐLĐ thành phố.

*** Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu (Theo phụ lục số 01).**

PHẦN THỨ HAI

Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đến hết nhiệm kỳ Đại hội những đề xuất và kiến nghị

Từ kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn thành phố và Nghị quyết Đại hội Công đoàn cấp mình trong nửa nhiệm kỳ qua, căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, tập trung vào vấn đề sau:

1. Đánh giá bối cảnh xã hội, những cơ hội, thách thức đối với tổ chức Công đoàn trong tình hình mới, trong đó:

- Tác động của dịch bệnh Covid-19;
- Việc xuất hiện tổ chức đại diện NLĐ khác (*Quy định trong Bộ luật Lao động 2019, có hiệu lực từ 01/01/2021*).
- Hiệp định Thương mại tự do thế giới mới giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA).

2. Bổ sung nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, phân đấu hoàn thành toàn diện Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp đã đề ra.

3. Mục tiêu nửa nhiệm kỳ còn lại.

4. Chỉ tiêu nửa nhiệm kỳ còn lại.

5. Nhiệm vụ và giải pháp.

6. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

7. Kiến nghị của cán bộ, đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức, lao động và các cấp công đoàn đối với Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn, Thành ủy, UBND thành phố, LĐLĐ thành phố và các cấp ủy, đảng, chính quyền để thực hiện tốt nhiệm vụ nửa nhiệm kỳ sau.

(Báo cáo cần có số liệu minh họa tại các mục đánh giá, có so sánh đối chiếu với đầu nhiệm kỳ và kết quả thực hiện tương ứng của nhiệm kỳ trước)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
(Giai đoạn 2018 - 2020)

Chỉ tiêu	Nội dung	Đơn vị	Chỉ tiêu Đại hội	Kết quả thực hiện (3 năm)	Ghi chú
1	- Phát triển mới đoàn viên công đoàn - Phát triển (thực tăng) đoàn viên công đoàn - Thành lập CĐCS, trong đó cơ bản hoàn thành việc thành lập CĐCS cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có từ 20 lao động trở lên	Người Người Đơn vị			
2	- Cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng về chương trình lý luận, nghiệp vụ công tác CĐ - Cán bộ công đoàn được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác công đoàn				
3	Hàng năm: - CĐCS đạt tiêu chuẩn “Công đoàn cơ sở hoàn thành nhiệm vụ” - CĐCS doanh nghiệp ngoài nhà nước và có vốn đầu tư nước ngoài đạt tiêu chuẩn “Công đoàn cơ sở hoàn thành nhiệm vụ”	Đơn vị			
4	- Cán bộ nữ tham gia Ban Chấp hành công đoàn các cấp - CĐCS có từ 50% lao động nữ trở lên có lãnh đạo chủ chốt là nữ - CĐ cấp trên cơ sở có từ 50% lao động nữ trở lên có lãnh đạo chủ chốt là nữ	Người			
5	- Giới thiệu đoàn viên CĐ ưu tú với Đảng - Số người được kết nạp vào Đảng	Người Người			
6	Hàng năm: - Cơ quan, đơn vị đăng ký thực hiện xây dựng cơ quan văn hóa, xanh, sạch đẹp, bảo đảm ATVSLĐ - Đơn vị đạt tiêu chuẩn xây dựng tốt đời sống VHCS				
7	- Hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà MÁCĐ - Trợ cấp cho đoàn viên, CNVCLĐ gặp khó khăn	Nhà Người			
8	Hàng năm: - Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức - Các doanh nghiệp Nhà nước tổ chức Hội nghị người lao động				

Dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

	- Công ty CP, công ty TNHH (có tổ chức công đoàn) tổ chức Hội nghị người lao động				
9	- Số doanh nghiệp Nhà nước có TULĐTT - Số doanh nghiệp ngoài Nhà nước (có tổ chức Công đoàn) có TULĐTT				
10	Số lượng đoàn viên và người lao động được tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm				
11	Vận động đoàn viên và người lao động tham gia học tập nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp				

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN, THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng số Công đoàn cơ sở	Đơn vị			
1.1	Khu vực nhà nước, trong đó	”			
	Khu vực hành chính sự nghiệp	”			
	Khu vực doanh nghiệp Nhà nước	”			
1.2	Khu vực ngoài Nhà nước, trong đó	Đơn vị			
	Sự nghiệp ngoài công lập	”			
	Sản xuất kinh doanh	”			
	- DN có vốn đầu tư trong nước	”			
	- DN có vốn đầu tư nước ngoài	”			
2	Số công đoàn cơ sở mới thành lập	Đơn vị			
	Khu vực Nhà nước	”			
	Khu vực DN ngoài nhà nước, trong đó	”			
	+ Khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	”			
3	Tổng số đoàn viên	Người			
	<i>Trong đó</i>				
	Nữ	Người			
	Tỷ lệ	%			
3.1	Khu vực Nhà nước	Người			
	Tỷ lệ	%			
	Khu vực hành chính sự nghiệp	Người			
	Tỷ lệ	%			
	Khu vực doanh nghiệp Nhà nước	Người			
	Tỷ lệ	%			
3.2	Khu vực ngoài Nhà nước	Người			
	Tỷ lệ	%			
	Khu vực Sự nghiệp ngoài công lập	Người			

Dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

	Tỷ lệ	%			
	Khu vực sản xuất kinh doanh	Người			
	Tỷ lệ	%			
	- DN có vốn đầu tư trong nước	Người			
	Tỷ lệ	%			
	- DN có vốn đầu tư nước ngoài	Người			
	Tỷ lệ	%			
4	Số lượng đoàn viên mới kết nạp	Người			
	Khu vực Nhà nước	”			
	Khu vực ngoài Nhà nước, trong đó	”			
	- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	”			
5	Phân loại công đoàn cơ sở				
	Tỷ lệ CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%			
	Tỷ lệ CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ	”			
	Tỷ lệ CĐCS hoàn thành nhiệm vụ	”			
	Tỷ lệ CĐCS không hoàn thành nhiệm vụ	”			

**TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN CHUYÊN TRÁCH VÀ CÔNG TÁC
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN CÁC CẤP**
(Đối với công đoàn cơ sở, tính từ Tổ phó Tổ công đoàn trở lên)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ				
	Thạc sỹ trở lên	Người			
	Đại học, Cao đẳng	Người			
	Trung cấp	Người			
2	Trình độ chính trị				
	Cao cấp	Người			
	Trung cấp	Người			
	Sơ cấp	Người			
3	Số lượt cán bộ được đào tạo và đào tạo lại	Người			
4	Số lượt cán bộ được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Người			
	- Số lớp	Lớp			
	- Kinh phí	Tr đồng			

TÌNH HÌNH NGỪNG VIỆC TẬP THỂ

Năm	Số cuộc ngừng việc	Số lượng người tham gia	Doanh nghiệp nhà nước		Doanh nghiệp ngoài nhà nước		Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
			Số cuộc	%	Số cuộc	%	Số cuộc	%
2018								
2019								
2020								
Tổng số								

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI

TT	Nội dung	ĐV tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng
1. XÂY, SỬA NHÀ MÁI ẤM CÔNG ĐOÀN						
	Xây mới nhà CNLĐ	Căn				
	<i>Số tiền</i>	Triệu đ				
	Sửa chữa nhà CNLĐ	Căn				
	<i>Số tiền</i>	Triệu đ				
	Khác (xây, sửa nhà diện chính sách..)	Căn				
	<i>Số tiền</i>	Triệu đ				
	Số nhà	Căn				
	Cộng chi 1	Triệu đ				
2. TRỢ CẤP KHÓ KHĂN						
	Trợ cấp	Suất				
	<i>Số tiền</i>	Triệu đ				
	Khác	Suất				
	<i>Số tiền</i>	Triệu đ				
	Cộng chi 2	Triệu đ				
3. CHĂM LO TẾT						
	Trợ cấp khó khăn	Suất				
	<i>Số tiền</i>	Triệu đ				
	Thăm, tặng quà	Suất				
	<i>Số tiền</i>	Triệu đ				
	Hỗ trợ xe, vé xe	Chuyến Vé xe				
	<i>Số tiền</i>	Triệu đ				
	Trợ cấp CB hưu CD	Suất				
	<i>Số tiền</i>	Triệu đ				
	Cộng chi 3	Triệu đ				

4. THÁNG CÔNG NHÂN, NGÀY GIA ĐÌNH VIỆT NAM, NGÀY THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM						
	Thăm, tặng quà	Suất				
	Số tiền	Triệu đ				
	Trợ cấp khó khăn	Suất				
	Số tiền	Triệu đ				
	Ủng hộ Hội Chữ Thập đỏ	Triệu đ				
	Đền ơn đáp nghĩa	Triệu đ				
	Bảo trợ trẻ em Thành phố	Triệu đ				
	Tổng Liên đoàn	Triệu đ				
	Nạn nhân Da cam	Triệu đ				
	Trẻ em nghèo, mồ côi	Triệu đ				
	Ngày vì người nghèo	Triệu đ				
	Cộng chi	Triệu đ				
	TỔNG CHI	Triệu đ				

KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA

KHEN THƯỞNG	NỘI DUNG	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Kết quả 3 năm
1. Nhà nước	Huân chương các loại				
	Anh hùng lao động				
	Cờ Chính phủ				
	Bằng khen Chính phủ				
2. Tổng LĐLĐ Việt Nam	Cờ Thi đua				
	Bằng khen				
	Bằng Lao động sáng tạo				
	<i>Giá trị làm lợi; tỷ đồng</i>				
	Số công trình được TLĐ, các cấp CĐ gắn biển <i>Giá trị công trình; tỷ đồng</i>				
3. UBND thành phố	Cờ thi đua				
	Bằng khen tặng LĐ giỏi				
4. LĐLĐ thành phố	Cờ toàn diện				
	Cờ chuyên đề				
	Bằng khen tập thể				
	Bằng khen cá nhân				
	Bằng khen tặng LĐ giỏi				
	Số công trình, sản phẩm được đăng ký <i>Giá trị; tỷ đồng</i>				
5. Hình thức khác (Nếu có)					

KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Kết quả 3 năm
1	Tuyên truyền, học tập các Nghị quyết của Đảng và Công đoàn các cấp					
	- Số cuộc	Cuộc				
	- Lượt người tham dự	Người				
2	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT					
	- Số cuộc	Cuộc				
	- Lượt người tham dự	Người				
3	Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	Cuộc/lớp				
4	Xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa					
	- Đăng ký	Đơn vị				
	- Đạt chuẩn	Đơn vị				
5	Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	Người				
6	Tuyên truyền phòng, chống tác hại thuốc lá	Cuộc				
7	Phòng chống ma túy, tội phạm, HIV/AIDS					
	- Số cuộc tuyên truyền	Cuộc				
	- Lượt người tham dự	Người				
8	Tuyên truyền Cổng thông tin điện tử LĐLĐ TP	Triệu đồng				
9	Tuyên truyền fanpage đơn vị					
10	Bản tin “Lao động và Công đoàn”	Cuốn				

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NỮ CÔNG

TT	Nội dung	ĐV tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Kết quả 3 năm
1	CNVCLĐ nữ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”	%				
2	Số lượt người được tuyên truyền giáo dục về giới, bình đẳng giới, chính sách lao động nữ, Dân số KHHGĐ, chăm sóc SKSS, phòng chống bạo lực gia đình, kiến thức nuôi con bằng sữa mẹ...	Lượt người				
3	Tổ chức các hoạt động về giới nhân ngày 8/3, 20/3, 20/10, Ngày Gia đình Việt Nam 28/6, Tháng phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.	Đơn vị %				
4	Phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách lao động nữ trong các đơn vị	Cuộc				
5	Tổ chức hội thảo, diễn đàn chuyên đề, khảo sát đánh giá cấp thành phố	Cuộc				
6	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cán bộ nữ công các cấp: - Tổng số lớp: - Tổng số người dự:	Lớp Người				

